TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2022/QĐCNTTLH	*Trấn Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Hoàng Thị H và anh Trần Thanh N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Huế

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 27 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987

Anh Trần Thanh N, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn ĐH, xã LT, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 27 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 27 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Trần Hoàng Yến M (sinh ngày 15/10/2011) và Trần Thiện Nh (sinh ngày 04/11/2012), anh N cấp dưỡng nuôi cháu M và cháu Nh là 2.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/cháu) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh N chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ, thì hàng tháng anh N còn phải trả thêm cho chị H khoản tiền lãi của số tiền cấp dưỡng chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Trấn Yên;
- THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Lương Thịnh;
- Các bên tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phượng